

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20 – 4 – 2021
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ - TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Chánh.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Chung.

2. Bà Lê Thị Mỹ Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiểu, Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2020/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2020, về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Nguyệt T, sinh năm: 1997 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, thị trấn Vĩnh Viễn, huyện LM, tỉnh HG

Bị đơn: Anh Lê Di K, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, thị trấn Vĩnh Viễn, huyện LM, tỉnh HG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Thị Nguyệt T (gọi tắt chị T) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh K quen biết nhau và có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Viễn (nay là thị trấn Vĩnh Viễn), huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng sống chung hạnh phúc được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh K có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm

vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, chị T và anh K đã ly thân khoảng 5 tháng nay về bên nhà cha mẹ ruột ở ấp 10, xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ sinh sống. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: chị T khai vợ chồng có 01 con chung, cháu tên Lê Hồ Nhật K (giới tính: nam), sinh ngày 22/4/2015. Hiện nay đang chung sống với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Trong thời gian sống chung chị T khai anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Di K đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Nguyệt T và Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh K để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với anh K.

Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Nguyệt T đối với bị đơn anh L Di K.

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Hồ Thị Nguyệt T và anh Lê Di K được ly hôn.

Về con chung: chị Hồ Thị Nguyệt T được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Hồ Nhật K (giới tính nam) sinh ngày 22/4/2015, hiện nay cháu K đang chung sống với chị T. Anh K phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn chị T và anh K phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn chị Hồ Thị Nguyệt T khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn anh Lê Di K. Đối chiếu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” được Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn anh Lê Di K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh K.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Nguyệt T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2015 chị T và anh K tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên tòa, chị T cho rằng vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả nên chị T cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh K. Điều đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh chị không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, thời gian ly thân kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên anh chị không thể tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2.2]. Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con chung của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi sinh ra thì con chung sống chung với vợ chồng anh chị, nhưng từ khi vợ chồng anh chị không còn sống chung cho đến nay thì con sống chung với chị T, mặc khác theo biên bản xác minh của Tòa án con sống chung với anh chị, nhưng từ khi vợ chồng không còn sống chung thì chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý cũng như ổn định cuộc sống cho cháu, nên Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Lê Di K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Chị T là người trực tiếp nuôi con, nên chị T yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị T và anh K phải nộp theo quy định pháp luật.

Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Nguyệt T đối với bị đơn anh Lê Di K. Cho nguyên đơn chị Hồ Thị Nguyệt T được ly hôn với bị đơn anh L Di K.

2. Về con chung: Chị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Hồ Nhật K (giới tính: nam), sinh ngày 22/4/2015, hiện nay cháu K đang sống chung với chị T.

Về cấp dưỡng: Buộc anh Lê Di K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Hồ Nhật K (giới tính: nam), sinh ngày 22/4/2015 mỗi tháng 745.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng: Bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/4/2021).

Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho bị đơn anh Lê Di K không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Hồ Thị Nguyệt T phải nộp án phí với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số: 0006574 phiếu lập ngày 23/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Về án phí cấp dưỡng: Buộc bị đơn anh Lê Di K phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên

án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Long Mỹ;
- THADS H. Long Mỹ;
- UBND thị trấn Vĩnh Viễn;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Minh Chánh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**